

Số: 162/QĐ-CDTS

Bắc Ninh, ngày 10 tháng 5 năm 2012

QUYẾT ĐỊNH

V/v ban hành Quy định đánh giá kết quả rèn luyện của học sinh, sinh viên

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG THỦY SẢN

Căn cứ Quyết định số 377/QĐ-BNN-TCCB ngày 28/01/2008 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của trường Cao đẳng Thủy sản;

Căn cứ Quyết định số 60/2007/QĐ-BGD & ĐT ngày 16/10/2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành "Quy chế đánh giá kết quả rèn luyện của học sinh, sinh viên các cơ sở giáo dục Đại học và trường Trung cấp chuyên nghiệp chính quy";

Theo đề nghị của Trưởng phòng Công tác sinh viên,

QUYẾT ĐỊNH:

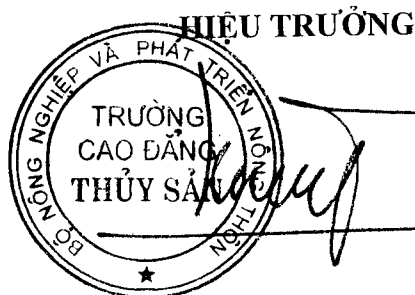
Điều 1. Ban hành Quy định đánh giá kết quả rèn luyện học sinh hệ Trung cấp chuyên nghiệp, sinh viên Cao đẳng chính quy của nhà trường. (Có kèm theo Quy định)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký và thay thế cho Quyết định số 410/QĐ-CDTS ngày 02 tháng 06 năm 2010 của Hiệu trưởng trường Cao đẳng Thủy sản về ban hành "Quy định đánh giá kết quả rèn luyện học sinh, sinh viên".

Điều 3. Các ông (bà) Trưởng các phòng, khoa, tổ bộ môn trực thuộc Ban giám hiệu, giáo viên chủ nhiệm và học sinh, sinh viên chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Ban giám hiệu;
- Như điều 3; Website của trường;
- Lưu VT, CTSV.



Nguyễn Văn Việt

QUY ĐỊNH

Đánh giá kết quả rèn luyện của học sinh, sinh viên

(Ban hành kèm theo Quyết định số : 162 /QĐ-CDTS
ngày 10 tháng 5 năm 2012 của Hiệu trưởng trường Cao đẳng Thủy sản)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Nhằm thực hiện mục tiêu giáo dục, đào tạo con người Việt Nam phát triển toàn diện, có đạo đức, tri thức, sức khoẻ, thẩm mỹ và nghề nghiệp, trung thành với lý tưởng độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội ;

Định hướng nội dung rèn luyện cụ thể, phù hợp với những điều kiện đào tạo của nhà trường, tạo điều kiện cho học sinh, sinh viên có môi trường rèn luyện tốt.

2. Yêu cầu

Đánh giá kết quả rèn luyện của học sinh, sinh viên là việc làm thường xuyên ở nhà trường, quá trình đánh giá phải bảo đảm chính xác, công bằng, công khai và dân chủ.

II. NỘI DUNG ĐÁNH GIÁ VÀ THANG ĐIỂM

1. Xem xét, đánh giá kết quả rèn luyện của học sinh, sinh viên là đánh giá phẩm chất, chính trị, đạo đức, lối sống của từng học sinh, sinh viên theo các mức điểm đạt được trên các mặt :

A. Ý thức học tập;

B. Ý thức và kết quả chấp hành nội quy, quy chế trong nhà trường;

C. Ý thức và kết quả tham gia các hoạt động chính trị - xã hội, văn hoá, văn nghệ, thể thao, phòng chống các tệ nạn xã hội;

D. Ý thức chấp hành chủ trương, đường lối lãnh đạo của Đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước, điều lệ Đảng, Đoàn, nội quy, quy định của các tổ chức đoàn thể, quan hệ với cộng đồng.

E. Ý thức và kết quả tham gia phụ trách lớp học, công tác Đoàn, các tổ chức khác trong nhà trường.

2. Điểm rèn luyện được đánh giá bằng thang điểm 100 và được chi tiết như bảng sau:

Bảng Thang điểm đánh giá kết quả rèn luyện

TT	Nội dung đánh giá	Thang điểm (tối đa)	Ghi chú
A	Ý thức học tập	30	
1	Tham gia học tập trên lớp đầy đủ và đúng giờ	5	
	<i>* Trường hợp nghỉ học, đi học muộn không lý do: mỗi buổi trừ 1 điểm (điểm trừ tối đa là 5 điểm)</i>		
2	Có ý thức trong giờ học, thực hành thực tập (không mất trật tự, làm việc riêng; chuẩn bị bài đầy đủ...)	2	
3	Không bỏ học giữa giờ, bỏ tiết	3	
	<i>* Trường hợp bỏ học giữa giờ, bỏ tiết không lý do: mỗi lần bỏ trừ 1 điểm (điểm trừ tối đa là 3 điểm)</i>		
4	Không có hành vi tiêu cực chạy điểm, xin điểm, học hộ, thi và kiểm tra hộ... , vi phạm quy chế thi...	5	
	<i>* Trường hợp vi phạm 1 trong các hành vi tiêu cực bị trừ 5 điểm (điểm trừ tối đa là 5 điểm)</i>		
5	Kết quả học tập (tính theo kết quả thi lần 1):	15	
	Có điểm tổng kết các môn học ≥ 5 và		
	- Điểm trung bình chung học tập (TBCHT) đạt từ 5 đến 5.9	3	
	- Điểm TBCHT đạt từ 6 đến 6.9	6	
	- Điểm TBCHT đạt từ 7.0 đến 7.9	9	
	- Điểm TBCHT đạt từ 8,0 đến 8,9	12	
	- Điểm TBCHT đạt từ 9,0 đến 10	15	
	<i>* Trường hợp có điểm tổng kết môn học < 5 thì mỗi môn(điểm TK<5) bị trừ 3 điểm, điểm trừ tối đa bằng điểm tương ứng trong thang điểm.</i>		
	<i>* Trường hợp tham gia thi HSSV giỏi các cấp đạt giải, thưởng 5 điểm, tuy nhiên điểm tối đa của mục A không vượt quá 30 điểm)</i>		
B	Ý thức và kết quả chấp hành nội quy, quy chế trong Nhà trường	25	
1	Đóng học phí, lệ phí đầy đủ và đúng thời hạn quy định.	10	
2	Tham gia đầy đủ các buổi học tập nội quy quy chế, các buổi sinh hoạt, hội họp của lớp, nhà trường. Tham gia đầy đủ các buổi lao động và có tinh thần lao động tốt. Chấp hành nghiêm túc sự phân công của lớp, trường.	2	

TT	Nội dung đánh giá	Thang điểm (tối đa)	Ghi chú
3	Chấp hành tốt quy định về nếp sống văn hóa học đường của nhà trường:	13	
	- Không vi phạm những hành vi HSSV không được làm	4	
	- Chấp hành tốt quy định về trang phục	4	
	- HSSV nội trú chấp hành tốt nội quy Ký túc xá (Nếu vi phạm một trong các quy định của nội quy KTX bị trừ 2 điểm, điểm trừ tối đa 5 điểm)	5	
	- HSSV ngoại trú chấp hành tốt quy định đối với HSSV ngoại trú (Nếu vi phạm một trong các quy định bị trừ 2 điểm, điểm trừ tối đa 5 điểm)	5	
C	Ý thức và kết quả tham gia các hoạt động chính trị – xã hội, văn hoá, văn nghệ, thể thao, phòng chống các tệ nạn xã hội	20	
1	Ý thức và kết quả tham gia các động thể thao:	5	
	- Có ý thức tự giác rèn luyện thể lực, luyện tập thể dục, thể thao.	4	
	- Có ý thức rèn luyện thể lực, luyện tập thể dục, thể thao và tham gia các hoạt động thể dục thể thao do nhà trường (hoặc các cấp) tổ chức	5	
2	Ý thức và kết quả tham gia các động văn hoá, văn nghệ:	5	
	- Có ý thức tham gia các hoạt động văn hoá, văn nghệ của lớp, chi đoàn.	4	
	- Có ý thức tham gia các hoạt động văn hoá, văn nghệ của của nhà trường (hoặc các cấp) tổ chức	5	
3	Ý thức và kết quả tham gia các động chính trị -xã hội, phòng chống các tệ nạn xã hội:	10	
	- Thực hiện ký cam kết không sử dụng, buôn bán, tàng trữ, các chất ma túy, các loại pháo, đèn trời, các chất gây cháy, nổ; không tổ chức, tham gia các hoạt động chính trị trái pháp luật, hoạt động mại dâm, cờ bạc, mê tín dị đoan; không vi phạm luật giao thông và không vi phạm các cam kết. * Trường hợp không ký cam kết hoặc vi phạm bị trừ 3 điểm.	6	
	- Tham gia tích cực các hoạt động phòng chống các tệ nạn xã hội như ma túy, mại dâm, cờ bạc...; các hoạt động tình nguyện, hoạt động xã hội vì cộng đồng (như hiến máu nhân đạo,	4	

TT	Nội dung đánh giá	Thang điểm (tối đa)	Ghi chú
	<i>giúp đỡ người khó khăn, giữ gìn vệ sinh môi trường...)</i>		
D	Ý thức chấp hành chủ trương, đường lối lãnh đạo của Đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước, điều lệ Đảng, Đoàn, nội quy, quy định của các tổ chức đoàn thể, quan hệ với cộng đồng	15	
1	Chấp hành nghiêm chỉnh chủ trương, đường lối lãnh đạo của Đảng, không tham gia tuyên truyền, các hoạt động chống phá, gây rối ảnh hưởng xấu tới chủ trương đường lối lãnh đạo của Đảng, pháp luật của nhà nước.	5	
2	Chấp hành nghiêm chỉnh điều lệ và các quy định của Đảng, Đoàn TN, nội quy, quy định của các tổ chức đoàn thể...	5	
3	Có lối sống lành mạnh trong sáng, đoàn kết, quan hệ xã hội đúng mực, không vi phạm đạo đức người học sinh, sinh viên.	5	
E	Ý thức và kết quả tham gia phụ trách lớp học, công tác Đoàn, các tổ chức khác trong nhà trường	10	
1	Tham gia công tác cán sự lớp, ban chấp hành chi đoàn (Có tinh thần trách nhiệm, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao)	1-10	
	- Lớp trưởng, Bí thư chi đoàn.	1-10	
	- Lớp phó, phó bí thư, uỷ viên BCHĐ	1-8	
	- Làm tổ trưởng, phân đoàn trưởng.	1-5	
2	Tham gia đội tự quản HS -SV, các tổ chức khác do nhà trường thành lập hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao (Nếu đã tham gia công tác của lớp, chi đoàn thì điểm tối đa là 10)	5-10	
	Cộng	100	

IV. Phân loại kết quả rèn luyện

1. Kết quả rèn luyện

+. Kết quả rèn luyện được phân thành các loại: Xuất sắc , tốt , khá , trung bình , trung bình khá, yếu và kém.

Từ 90 đến 100 điểm: Loại xuất sắc

Từ 80 đến dưới 90 điểm : Loại tốt

Từ 70 đến dưới 80 điểm : Loại khá

Từ 60 đến dưới 70 điểm : Loại trung bình khá

Từ 50 đến dưới 60 điểm : Loại trung bình

Từ 30 đến dưới 50 điểm : Loại yếu

Dưới 30 điểm : Loại kém

- Những học sinh, sinh viên vi phạm quy chế học sinh, sinh viên bị xử lý kỷ luật mức khiển trách khi phân loại kết quả rèn luyện hạ một bậc.

- Những học sinh, sinh viên vi phạm quy chế học sinh, sinh viên bị xử lý kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên khi phân loại kết quả rèn luyện không được vượt quá loại trung bình.

2. Thời gian đánh giá kết quả rèn luyện

- Việc đánh giá kết quả rèn luyện của từng học sinh được tiến hành theo từng học kỳ, năm học, toàn khoá học.

- Điểm rèn luyện của học kỳ là tổng điểm đạt được của 5 nội dung đánh giá chi tiết của trường.

- Điểm rèn luyện của năm học là điểm trung bình cộng của điểm rèn luyện các kỳ trong năm học đó.

- Học sinh, sinh viên nghỉ học tạm thời, khi nhà trường xem xét cho học tiếp thì thời gian nghỉ học không tính điểm rèn luyện.

- Điểm rèn luyện toàn khoá học là trung bình chung của điểm rèn luyện các năm học của khoá học đã được nhân hệ số và tính theo công thức sau :

$$R = \frac{\sum_{i=1}^N r_i \cdot n_i}{\sum_{i=1}^N n_i}$$

Trong đó :

R là điểm rèn luyện toàn khoá;

r_i là điểm rèn luyện của năm học thứ i ;

n_i là hệ số của năm học thứ i (Năm thứ nhất $n_1 = 1$, năm thứ hai $n_2 = 1,2$, năm thứ ba $n_3 = 1,5$)

N là tổng số năm học của khoá học, nếu năm học cuối chưa đủ một năm học được tính tròn một năm học.

3. Sử dụng kết quả rèn luyện

- Kết quả rèn luyện toàn khoá học của từng học sinh, sinh viên được lưu trong hồ sơ quản lý học sinh, sinh viên của trường và ghi vào bảng điểm kết quả học tập rèn luyện của từng học sinh, sinh viên khi ra trường

- Kết quả rèn luyện kỳ học, năm học của từng học sinh, là một trong những tiêu chuẩn để nhà trường xét cấp học bổng khuyến khích học tập và khen thưởng.

- Học sinh, sinh viên bị xếp loại rèn luyện kém trong cả năm học thì phải tạm ngừng học một năm học, ở năm học tiếp theo và nếu bị xếp loại rèn luyện kém cả năm lần thứ hai thì sẽ buộc thôi học.

V. Tổ chức thực hiện

- Bước 1. Trước khi kết thúc học kỳ 15 ngày, Phòng Công tác sinh viên gửi mẫu thống kê về cho giáo viên chủ nhiệm, các bộ phận quản lý học sinh, sinh viên, Đoàn thanh niên, Phòng Đào tạo để phục vụ công tác tổng hợp đánh giá điểm rèn luyện của học sinh, sinh viên.

- Bước 2. Căn cứ vào thông tin tổng hợp từ các đơn vị liên quan gửi sau khi kết thúc học kỳ, Phòng Công tác sinh viên kiểm tra, đánh giá và tính điểm rèn luyện của học sinh, sinh viên trên cơ sở thang điểm đã quy định.

- Bước 3. Phòng Công tác sinh viên gửi bảng tổng hợp đánh giá kết quả rèn luyện của học sinh, sinh viên cho giáo viên chủ nhiệm lớp. Trong thời gian 1 tuần, Giáo viên chủ nhiệm có trách nhiệm rà soát và họp lớp công khai kết quả rèn luyện của học sinh, sinh viên. Những sai sót trong quá trình tổng hợp đánh giá, giáo viên chủ nhiệm trực tiếp phản hồi bằng văn bản cho Phòng Công tác sinh viên để phối hợp chỉnh sửa.

- Bước 4. Phòng Công tác sinh viên, giáo viên chủ nhiệm thống nhất kết quả đánh giá điểm rèn luyện của học sinh, sinh viên và trình Hội đồng xét điểm rèn luyện nhà trường. Kết quả đánh giá điểm rèn luyện của học sinh, sinh viên sau khi đã thông qua Hội đồng xét điểm rèn luyện nhà trường được trình Hiệu trưởng phê chuẩn. *Trần Văn Việt*


HIỆN TRƯỞNG
ThS. Nguyễn Văn Việt